

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã  
tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6  
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số  
107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 4087/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh  
tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra  
85/BC-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng  
nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trường hợp không có quy định riêng, sau đây gọi chung là hợp tác xã và viết tắt là HTX) đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ được quy định;

- b) Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;
- c) Thành viên, sáng lập viên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;
- d) Công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (viết tắt là KTTT) và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

## **Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng và phương thức hỗ trợ**

### **1. Điều kiện hỗ trợ:**

- a) HTX tổ chức hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012;
- b) HTX chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; phân loại, đánh giá HTX theo quy định của pháp luật;
- c) HTX có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ được quy định tại nghị quyết này.

### **2. Nguyên tắc áp dụng:**

Ngoài các nội dung hỗ trợ theo quy định tại nghị quyết này, trường hợp HTX đủ điều kiện vẫn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Nếu tại một thời điểm, với cùng một nội dung hỗ trợ có những chính sách, mức độ ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì các HTX được lựa chọn chính sách, mức độ ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

3. Phương thức hỗ trợ: Mỗi cơ chế, chính sách được quy định phương thức hỗ trợ phù hợp.

## **Điều 3. Quy định về địa bàn áp dụng chính sách**

- 1. Khu vực miền núi cao, gồm các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My, Nam Giang, Tây Giang, Đông Giang và Phước Sơn;
- 2. Khu vực miền núi thấp, gồm các huyện: Tiên Phước, Hiệp Đức và Nông Sơn;
- 3. Khu vực đồng bằng, gồm các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Đại Lộc, Núi Thành và Phú Ninh.

## **Chương II**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

#### **MỤC 1: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

### **Điều 4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

- 1. Đối tượng hỗ trợ: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.
- 2. Điều kiện hỗ trợ:
  - a) HTX đã đi vào hoạt động ổn định tối thiểu 01 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ;
  - b) HTX thuộc địa bàn các huyện miền núi cao phải có từ 20 thành viên trở lên; HTX thuộc địa bàn các huyện miền núi thấp phải có từ 30 thành viên trở lên; HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng phải có từ 50 thành viên trở lên;

c) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của HTX phải phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Mỗi hạng mục chỉ được hỗ trợ 01 lần;

e) HTX căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi cấp chính quyền địa phương nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh;

g) Ưu tiên xem xét hỗ trợ các HTX tham gia sản xuất theo chuỗi; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); sản xuất sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Global GAP,...; HTX nông nghiệp chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012; HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho đa số thành viên; HTX chưa được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020.

## 2. Nội dung hỗ trợ

a) Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

b) Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, bao gồm: Công, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp;

c) Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

## 3. Mức hỗ trợ

Tổng mức hỗ trợ cho tất cả các nội dung hỗ trợ nêu trên tối đa 3.000 triệu đồng/HTX; trong đó, hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/HTX.

a) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư của dự án;

b) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí đầu tư của dự án;

c) HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án;

d) Căn cứ vào tính chất của dự án, mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách địa phương và chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động đóng góp HTX, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án không quá 100% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 5. Các nội dung hỗ trợ về nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025.

## **MỤC 2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH**

### **Điều 6. Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức HTX**

#### **1. Đối tượng hỗ trợ:**

- a) Các HTX thành lập mới;
- b) Các HTX sắp xếp lại do hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc.

#### **2. Điều kiện hỗ trợ:**

a) Có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của HTX;

b) Đảm bảo các điều kiện về thành lập, hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật HTX và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Các HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm, liên hiệp HTX có thời gian hoạt động tối thiểu 03 năm trước khi hợp nhất, sáp nhập.

#### **3. Nội dung hỗ trợ:**

a) Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về HTX trước khi thành lập cho sáng lập viên;

b) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX;

c) Tư vấn, hỗ trợ xây dựng điều lệ và tổ chức hoạt động của HTX sau khi hợp nhất, sáp nhập.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh (có hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ).

a) Thành lập mới: Mức hỗ trợ tối đa: 30 triệu đồng/hợp tác xã đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao; 25 triệu đồng/hợp tác xã đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp; 20 triệu đồng/hợp

tác xã đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng; 40 triệu đồng/liên hiệp hợp tác xã

b) Hợp nhất, sáp nhập: Mức hỗ trợ tối đa: 20 triệu đồng/01 trường hợp đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao; 15 triệu đồng/01 trường hợp đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp; 10 triệu đồng/01 trường hợp đối với các HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng; 30 triệu đồng/01 trường hợp đối với liên hiệp hợp tác xã.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ thành lập mới khoảng 200 HTX, 05 liên hiệp HTX; hợp nhất, sáp nhập khoảng 25 HTX, 02 liên hiệp HTX.

### **Điều 7. Hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ

- a) Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX;
- b) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập và tham gia HTX;
- c) Công chức, viên chức của cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp đến phát triển KTTT.

#### 2. Nội dung hỗ trợ

Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm về phát triển KTTT.

#### 3. Tổ chức thực hiện, kinh phí hỗ trợ

a) Liên minh HTX tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT từ nguồn ngân sách tỉnh được giao trong dự toán hằng năm.

b) Ngoài ra, UBND cấp huyện phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về phát triển KTTT thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

### **Điều 8. Hỗ trợ đào tạo**

1. Đối tượng hỗ trợ: Thành viên, người lao động đang làm việc tại HTX có nhu cầu đào tạo đại học.

#### 2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đang công tác và đã có thời gian làm việc tại HTX trước thời điểm được cử đi đào tạo ít nhất là 01 năm;

b) Được HTX cử đi đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp vị trí công tác và nhu cầu của HTX;

c) Có đơn đề nghị được hỗ trợ đào tạo của HTX;

d) Không quá 50 tuổi;

e) Có văn bản cam kết làm việc tại HTX sau khi tốt nghiệp ít nhất gấp đôi thời gian tham gia đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết. Tùy theo tình hình thực tế, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khoảng thời gian làm việc tại HTX sau khi tốt

nghiệp phù hợp, đảm bảo không thấp hơn khoảng thời gian tối thiểu quy định tại nghị quyết này.

f) Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

### 3. Nội dung hỗ trợ:

- a) Kinh phí mua giáo trình phục vụ khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);
- b) Học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo;
- c) Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo; không quá 05 năm đối với đào tạo dài hạn, 03 năm đối với đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học, 02 năm đối với đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học.

### 4. Mức, thời gian hỗ trợ:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

b) Hỗ trợ không quá 10 tháng/năm đối với học tập trung và không quá 05 tháng/năm đối với học không tập trung (hỗ trợ theo từng kỳ/đợt học).

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng 100 thành viên, người lao động của HTX học đại học.

## **Điều 9. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại HTX**

1. Đối tượng hỗ trợ: Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt;
- b) Tốt nghiệp các ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của HTX;
- c) Không quá 40 tuổi;
- d) Cam kết bằng văn bản làm việc tại HTX ít nhất 05 năm;
- e) Ưu tiên xem xét các HTX chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, HTX tham gia chuỗi giá trị, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản xuất sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ cao; sản xuất sản phẩm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP,...

### 3. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Mỗi năm các HTX đang hoạt động được hỗ trợ để hợp đồng tối đa 02 người về làm việc; trong đó, có 01 người đảm nhận công tác chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và 01 người đảm nhận vị trí trong Ban Giám đốc của HTX.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ mỗi tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng/người.

4. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, thu hút khoảng 120 người có trình độ từ cao đẳng trở lên về làm việc tại các HTX.

#### **Điều 10. Chính sách tín dụng**

1. Đối tượng hỗ trợ: HTX nông nghiệp có nhu cầu, có dự án vay vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đã hoàn thành thủ tục vay vốn theo quy định của Nhà nước tại các Ngân hàng thương mại.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất phần chênh lệch giữa lãi suất thực tế cho vay của Ngân hàng thương mại với lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

4. Mức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ bằng chênh lệch lãi suất thực tế cho vay trong hạn của Ngân hàng thương mại so với lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/HTX.

b) Thời gian được hỗ trợ (tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại) tối đa là 05 năm đối với các dự án vay đầu tư sản xuất và tối đa 03 năm đối với dự án vay đầu tư kinh doanh dịch vụ.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ lãi suất cho khoảng 35 HTX.

#### **Điều 11. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật**

1. Đối tượng: Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

2. Điều kiện hỗ trợ: Theo quy định khoản 2, Điều 4 của Nghị quyết này.

3. Nội dung hỗ trợ:

Xây dựng nhà kho, trụ sở làm việc, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Mức hỗ trợ: Tối đa 600 triệu đồng/HTX, trong đó:

a) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi cao, mức hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư của dự án;

b) HTX thuộc địa bàn các huyện khu vực miền núi thấp, mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí đầu tư của dự án;

c) HTX thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng, mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí đầu tư của dự án.

d) Căn cứ vào tính chất của dự án, mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách địa phương và chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động đóng góp HTX, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho dự án không quá 100% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho khoảng 60 HTX.

### **Điều 12. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Các HTX trên địa bàn tỉnh đã đi vào hoạt động trước thời điểm đề nghị hỗ trợ được hỗ trợ xây dựng 01 phần mềm quản trị hoạt động HTX cho mỗi HTX với mức tối đa 05 triệu đồng/HTX.

2. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ khoảng 250 HTX áp dụng phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **Điều 13. Hỗ trợ HTX khởi nghiệp**

1. Đối tượng hỗ trợ: HTX do người tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên sáng lập hoặc đồng sáng lập ra HTX và giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Các thành viên sáng lập hoặc đồng sáng lập giữ vị trí lãnh đạo, quản lý HTX không quá 40 tuổi và lần đầu tham gia hình thành tổ chức để hoạt động kinh tế;

b) Hoạt động của HTX có tác động trực tiếp vào việc hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương, giải quyết việc làm cho 10 lao động trở lên.

c) Ưu tiên HTX có tham gia chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, sản xuất sản phẩm sạch, ứng dụng công nghệ cao.

3. Nội dung hỗ trợ: Đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu, máy móc, trang thiết bị ban đầu để phục vụ hoạt động của HTX.

4. Mức hỗ trợ: Tối đa 70% kinh phí thực hiện nhưng không quá 200 triệu đồng/HTX.

5. Quy mô thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ khoảng 50 HTX.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn ngân sách Trung ương.

2. Nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn đóng góp của các HTX và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Trong đó: giai đoạn 2021 - 2025, ngân sách tỉnh bố trí khoảng 133.000 triệu đồng để thực hiện các chính sách của tỉnh (46.000 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và 87.000 triệu đồng vốn sự nghiệp).

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân đã và đang được hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND ngày 30/7/2008 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 124/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh trước ngày Nghị quyết này



có hiệu lực được tiếp tục áp dụng cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết số 113/2008/NQ-HĐND, Nghị quyết số 124/2014/NQ-HĐND, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

---

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2021./.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: KHĐT, NN&PTNT;
- Liên minh HTX VN;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp ;
- Ban TVTU, TT HĐND;UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CTHD.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**